

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-02-2023

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Dũng.

2. Bà Trương Thị Khung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại Thị Kim T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lại Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim T và anh Hoàng Văn V đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống cùng gia đình nhà vợ tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Cuộc sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng do con còn nhỏ nên chị cố gắng duy trì hôn nhân để cho con có đủ cả bố và mẹ.

Khi gia đình chị T biết anh V sử dụng ma túy đã khuyên bảo và đăng ký cho uống thuốc Methadone để điều trị, nhưng chỉ được một thời gian rồi lại bỏ. Trong cuộc sống hàng ngày, chồng không chịu làm việc gì để kiếm tiền phụ giúp vợ chăm sóc gia đình; thường xuyên lấy tiền, tài sản gia đình đi cầm cố để mua ma túy sử dụng làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ, cuộc sống ngày càng khó khăn. Một mình chị vừa đi làm kiếm tiền vừa phải chăm sóc con.

Tháng 06/2021, bố đẻ chị T mất nhưng anh V không quan tâm, phụ giúp tổ chức tang lễ cho bố vợ, vô tâm không động viên tinh thần, khiến chị không thể chấp nhận được nên từ tháng 07/2021 đến nay, cả hai đã sống ly thân. Gia đình nội, ngoại hai bên nhiều lần khuyên nhủ hai vợ chồng hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh V không thay đổi, không tu chí làm ăn mà vẫn tiếp tục lún sâu vào tệ nạn xã hội nên mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Chị Lại Thị Kim T xác định không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn V.

Về con chung: 01 con chung là cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 20/12/2015; khi ly hôn chị Lại Thị Kim T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Hoàng Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn V: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Người làm chứng bà Hoàng Thị K (mẹ của anh V) trình bày: Thời gian vợ chồng đi làm công ty bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do con trai bà sử dụng ma túy bắt đầu từ năm 2005, cai nghiện nhiều lần nhưng không thành; nay con dâu làm đơn ly hôn, bà không có ý kiến gì để cho hai con tự quyết định. Con chung ở với ai cũng được, phụ thuộc nguyện vọng của cháu và ai đủ điều kiện thì nuôi con.

Ngày 16/12/2022 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Hoàng Trà M (có người giám hộ là chị Lại Thị Kim T-là mẹ đẻ); cháu My thể hiện nguyện vọng “*trường hợp bố mẹ cháu nhất quyết ly hôn, cháu mong muốn được ở với mẹ cháu*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lại Thị Kim T được ly hôn với anh Hoàng Văn V. Chị Lại Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi (điều này phù hợp với nguyện vọng của con chung), anh Hoàng Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lại Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Văn V, cư trú tại thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt, trong đó nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Kim T và anh Hoàng Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Mâu thuẫn gia đình xảy ra theo nguyên đơn trình bày là do bị đơn thường xuyên sử dụng ma túy khiến cuộc sống gia đình khó khăn, kinh tế kiệt quệ, một số tài sản gia đình bị anh V mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng ma túy. Anh Hoàng Văn V thường xuyên bỏ nhà đi, không liên lạc, quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm, bỏ mặc gia đình. Mặc dù được vợ và hai bên gia đình khuyên giải, giúp đỡ cai nghiện nhưng không có sự thay đổi, không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 đến nay đã 02 năm, bản thân chị Lại Thị Kim T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất quyết yêu cầu được ly hôn để được giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

[4] Kết quả xác minh ngày 29/12/2022 có xác nhận của chính quyền địa phương của bà Hoàng Thị K (*mẹ ruột của anh Hoàng Văn V*) trình bày giữa vợ chồng con trai bà có mâu thuẫn từ lâu, do anh V sử dụng ma túy, gia đình đã khuyên ngăn và đăng ký cho đi uống thuốc Methadone nhưng không cai nghiện được, anh V thường đi làm ăn xa, ít khi có mặt ở nhà, không quan tâm chăm sóc gia đình. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mâu thuẫn kéo dài giữa chị Lại Thị Kim T và anh Hoàng Văn V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; yêu cầu ly hôn của nguyên

đơn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung thấy rằng: Hiện tại chị Lại Thị Kim T đang có chỗ ở, công việc làm công nhân ổn định (có hợp đồng lao động ký kết thực hiện từ 12/3/2020) thu nhập bình quân hơn 8.500.000 đồng/tháng, đảm bảo khả năng nuôi sống bản thân và con chung sinh hoạt học tập bình thường như những đứa trẻ khác. Anh Hoàng Văn V không hợp tác khi được Tòa án triệu tập, hiện đang đi làm ăn xa và cũng không có yêu cầu nuôi con, không cung cấp tài liệu chứng cứ, chứng minh khả năng, điều kiện nuôi con. Yêu cầu trực tiếp nuôi con của nguyên đơn là phù hợp với điều kiện sống, hoàn cảnh thực tế, khả năng phát triển tâm sinh lý của con chưa thành niên, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi.

[6] Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, chị Lại Thị Kim T đã có đơn thay đổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì chị cho rằng anh Hoàng Văn V là người sử dụng ma túy, không có trách nhiệm với gia đình và không có thu nhập ổn định, không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu của chị Lại Thị Kim T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền tự thỏa thuận hoặc đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[8] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lại Thị Kim T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân

Xử cho chị Lại Thị Kim T được ly hôn với anh Hoàng Văn V.

(Đăng ký kết hôn số 64 ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

2. Con chung.

Chị Lại Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Hoàng Trà M, sinh ngày 20/12/2015 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Anh Hoàng Văn V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lại Thị Kim T không yêu cầu.

3. Tài sản chung, khoản nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí.

Chị Lại Thị Kim T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004421 ngày 14/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường